

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 – 02 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mâm.

Ông Lê Quốc Thới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 608/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2022 và các lời khai tại Tòa án, chị Trần Thị Mỹ D (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn G chung sống với nhau vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh G sông không chung thủy, từ đó thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh Triều, sinh ngày 09/10/2002 và Nguyễn Thúy Kiều, sinh ngày 23/10/2005. Hiện tại, cháu Triều đã trưởng thành,

sức khỏe phát triển bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng. Đối với cháu Kiều đang sống cùng với anh G. Sau khi ly hôn chị yêu cầu giao cháu Kiều cho anh G nuôi và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Chị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn G, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của chị D nhưng anh G không có ý kiến. Tòa án thông báo để anh G tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh G vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa anh, chị được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Nguyễn Văn G tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh G vắng mặt không lý do; nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G, chị D theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền*:

Tranh chấp giữa chị Trần Thị Mỹ D với anh Nguyễn Văn G là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn G có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Phong, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn G chung sống với nhau vào năm 2001, nhưng không có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, được Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước xác nhận ngày 20/10/2022. Do đó, hôn nhân của anh, chị không có giá trị pháp lý. Qua mâu thuẫn giữa chị D và anh G như chị D trình bày, mặc dù chị D yêu cầu xin ly hôn với anh G nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị D và anh G là vợ chồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị D xác định có 02 con chung tên Nguyễn Minh Triều, sinh ngày 09/10/2002 và Nguyễn Thúy Kiều, sinh ngày 23/10/2005. Hiện tại, cháu Kiều đang sống cùng với anh G. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu giao cháu Kiều cho anh G nuôi và chị D không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ trước đến nay anh G nuôi dưỡng con cũng đã ổn định, sức khỏe vẫn phát triển bình thường. Mặt khác, theo biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2022 cháu Nguyễn Thúy Kiều có nguyện vọng muốn sống với anh G, anh G cũng không có ý kiến gì về việc chị D yêu cầu giao con cho anh G

tiếp tục nuôi dưỡng nên yêu cầu của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D giao cháu Nguyễn Thúy Kiều cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng và chị D không cấp dưỡng nuôi con. Anh G không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Minh Triều đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Chị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo*: đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về hôn nhân*: Không công nhận chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn G là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Văn G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thúy Kiều, sinh ngày 23/10/2005 và chị Trần Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Mỹ D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Trần Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008547 ngày 09/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hiền